

Số: 167/2017/QĐST-HNGĐ

N, ngày 23 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 213/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Khánh N, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Tất M, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Khánh N và anh Đinh Tất M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N được trực tiếp nuôi con chung hiện đang ở với chị N là cháu Đinh Quyền L, sinh ngày 09/12/2006, anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 700.000 đồng, kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu L đủ

18 tuổi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M.

2.2 Về Tài sản chung - Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí :

- *án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị N nhận nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- *án phí cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị N nhận nộp thay cho anh M là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000519 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Q;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HÀ MINH LỰC